

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/DS-PT
Ngày: 27/6/2023
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Ông Võ Công Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 05 năm 2023 về tranh chấp thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 116/2023/QĐXXPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Trung H, sinh năm 1949 (có mặt)

Cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, Bình Định.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Châu T, sinh năm 1967 (có mặt)

Cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, Bình Định.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954 (có mặt)

Cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, Bình Định.

2. Võ Thị H1, sinh năm 1965 (có mặt)

Cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, Bình Định.

- **Người kháng cáo:** Ông Huỳnh Trung H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Trung H trình bày:

Ông là cháu ruột của ông Huỳnh T1, ông gọi ông T1 là bác ruột, gọi bà Nguyễn Thị L là bác dâu, ông T1 chết trước năm 1975, bà L chết năm 2008. Vợ chồng ông T1 bà L tạo lập thừa đất số 471, tờ bản đồ số 14, diện tích 169,6m², tọa lạc Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị L có số H0910, ngày 15/12/2007. Thực tế bác dâu Nguyễn Thị L không có nhu cầu làm sổ đỏ nhưng ông Nguyễn Châu T âm mưu cấu kết với cán bộ xã xuống đo đạc làm sổ đỏ để chiếm đoạt, vì bà L đau bệnh, lú lẫn đang sống cùng vợ chồng ông. Nên khi Nguyễn Châu T cấu kết một số cán bộ để làm sổ đỏ ép buộc ông ký làm sổ đỏ nên ông đã ký. Vì nếu ông ký làm sổ thì ông phải là người nhận sổ đỏ nhưng sổ đỏ của bà L hiện nay ông Nguyễn Châu T là người nhận. Khi đó ông T giữ sổ đỏ của bà L và ông T tự lập tờ di chúc ngày 20/12/2007 cho phần nhà đất này cho vợ chồng bà Võ Thị Đ1, Nguyễn Châu Á, việc lập tờ di chúc này trái pháp luật vì khi cán bộ đến đo đất chứng kiến bà L đau bệnh lú lẫn và đang ở nhà ông không thể lập di chúc được. Do đó ông đề nghị Tòa hủy tờ di chúc này. Ngoài ra, ông H còn yêu cầu chia thừa kế phần di sản của bác ông để lại là Huỳnh T1, Nguyễn Thị L vì theo Bản án phúc thẩm 123/2009/DSPT, ngày 23/6/2009 của TAND tỉnh Bình Định cho rằng còn ½ di sản của bà L thì các thừa kế có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự nên nay ông yêu cầu chia thừa kế ½ di sản này. Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2022 ông H còn có yêu cầu hủy sổ đỏ của bà Nguyễn Thị L nhưng sau đó ông H đã xin rút yêu cầu này không yêu Tòa giải quyết. Ông H không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Châu T trình bày:

Ông đang quản lý phần đất của bà Nguyễn Thị L để lại cho cha mẹ ông là bà Võ Thị Đ1 và ông Nguyễn Châu Á thuộc thửa đất số 471, tờ bản đồ số 14, diện tích 169,6m², tọa lạc Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định mà hiện nay ông Huỳnh Trung H đang tranh chấp. Ông cũng đang giữ sổ đỏ và các giấy tờ liên quan đến thửa đất này. Ông không đồng ý trả lại sổ đỏ theo yêu cầu ông H vì cha mẹ ông là bà Võ Thị Đ1 và ông Nguyễn Châu Á được bà Nguyễn Thị L di chúc toàn bộ di sản là nhà đất nói trên cho cha mẹ ông. Bà L chết ngày 13-4-2008, ông Nguyễn Châu Á chết ngày 01-3-2008, bà Võ Thị Đ1 chết ngày 23-02-2017, khi Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên Bản án phúc thẩm số 123/2009/DSPT, ngày 23-6-2009 giao cho mẹ ông là bà Võ Thị Đ1 được sở hữu ½ di sản của bà L theo di chúc ngày 20-12-2007 và giao ½ di sản còn lại cho bà Đ1 quản lý đến khi những người thuộc hàng thừa kế của bà L yêu cầu chia thừa kế. Hiện ông là con duy nhất của bà Võ Thị Đ1 và Nguyễn Châu Á nên ông đang quản lý toàn bộ di sản này theo Bản án phúc thẩm đã có hiệu lực.

Đối với yêu cầu của ông Huỳnh Trung H yêu cầu hủy di chúc mà bà Nguyễn Thị L lập ngày 20-12-2007, thì ông không đồng ý vì di chúc này được chứng thực, đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực số 123/2009/DSPT, ngày 23-6-2009 của TAND tỉnh Bình Định.

Đối với yêu cầu của ông H đòi chia $\frac{1}{2}$ thửa đất còn lại của bà L ông T1 thì ông không đồng ý vì di sản này của bà L mà ông H không phải là những người thuộc hàng thừa kế của bà L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà Đ là vợ ông H và bà thống nhất ý kiến của ông H, vợ chồng bà xin được hưởng phần di sản của bác ruột cũng như bác dâu. Ngoài ra bà không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H1 trình bày:

Bà là vợ ông T và bà thống nhất ý kiến của ông T, vợ chồng bà là người chăm sóc bà L đến lúc chết và lo hương khói. Ngoài ra bà không bổ sung gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2022/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

1. Bác yêu cầu của ông Huỳnh Trung H về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Huỳnh T1 và Nguyễn Thị L đối với $\frac{1}{2}$ di sản còn lại của bà Nguyễn Thị L là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 471, tờ bản đồ số 14, diện tích 169,6m², tọa lạc ở Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định theo Bản án 123/2009/DSPT, ngày 23-6-2009 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tuyên.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Huỳnh Trung H về việc yêu cầu hủy Di chúc của bà Nguyễn Thị L lập ngày 20-12-2007.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 04/4/2023, ông Huỳnh Trung H gửi đơn kháng yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H chia thừa kế theo pháp luật đối với $\frac{1}{2}$ di sản của ông Huỳnh T1 và bà Nguyễn Thị L để lại là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 471, tờ bản đồ số 14, diện tích 169,9 m² tọa lạc tại thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

*** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:**

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Ông Huỳnh Trung H là cháu ruột của ông Huỳnh T1, gọi ông T1 là bác ruột, gọi bà L là bác dâu nên căn cứ Điều 651 BLDS 2015 thì ông H không thuộc một trong những hàng thừa kế được hưởng di sản của bà L, nên ông H không có quyền khởi kiện vụ án chia di sản thừa kế của bà L. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm trả lại đơn khởi kiện cho nguyên đơn nhưng lại thụ lý và tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không đúng quy định điểm g khoản 1 Điều 217 BLTTDS. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Áp dụng Điều 311 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 21/3/2023 của TAND huyện T và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Trung H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Huỳnh T1 và bà Nguyễn Thị L (là vợ chồng) có tạo lập tài sản là thửa đất số 471, tờ bản đồ số 14, diện tích 169,6m², tọa lạc tại Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi ông T1 chết năm 1975, bà L là người duy nhất thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T1 nên được hưởng toàn bộ di sản của ông T1. Do đó, bà L được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0910 ngày 25/12/2007. Sau đó bà L lập di chúc ngày 20/12/2007 để lại toàn bộ tài sản cho vợ chồng ông Nguyễn Châu Á và bà Võ Thị Đ1 (là cháu gọi bà L bằng gì và là cha mẹ của ông T).

Năm 2009 ông H khởi kiện tranh chấp di sản thừa kế và tại bản án phúc thẩm số 123/2009/DSPT, ngày 23-6-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tuyên xử:

- Xác định di chúc của bà Nguyễn Thị L lập ngày 20/12/2007 có hiệu lực pháp luật đối với phần cho bà Đ1, không có hiệu lực đối với phần cho ông Á (vì ông Á chết trước bà Đ1).

- Giao cho bà Võ Thị Đ1 được quyền sở hữu và sử dụng $\frac{1}{2}$ di sản của bà Nguyễn Thị L chết để lại gồm $\frac{1}{2}$ nhà và thửa đất số 471, tờ bản đồ số 14, diện tích 169,6m² nói trên, đồng thời giao cho bà Đ1 quản lý $\frac{1}{2}$ di sản còn lại của bà L (phần di chúc cho ông Á không có hiệu lực). Nếu sau này có yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật (đối với $\frac{1}{2}$ di sản của bà L) thì Tòa giải quyết bằng vụ án khác.

Sau khi bà Đ1 chết năm 2017 thì ông Nguyễn Châu T là con duy nhất của bà Võ Thị Đ1 và ông Nguyễn Châu Á tiếp tục quản lý $\frac{1}{2}$ di sản còn lại của bà Nguyễn Thị L. Vì vậy hiện nay di sản của ông T1 không còn, mà phần $\frac{1}{2}$ di sản còn lại chưa chia theo bản án phúc thẩm có hiệu lực là di sản của bà Nguyễn Thị L.

Trong khi đó ông Huỳnh Trung H gọi ông Huỳnh T1 là bác ruột, thuộc hàng thừa kế thứ 3 của ông Huỳnh T1, mà theo quyết định của Bản án phúc thẩm số 123/2009/DSPT, ngày 23-6-2009 của TAND tỉnh Bình Định có hiệu lực thì di sản của ông Huỳnh T1 không còn. Tài sản ông H yêu cầu chia thừa kế trong vụ án này là $\frac{1}{2}$ di sản còn lại của bà L do ông T đang quản lý. Do ông H gọi bà L là bác dâu nên ông H không thuộc hàng thừa kế nào của bà Nguyễn Thị L theo Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, ông H không có quyền khởi kiện chia thừa kế phần di sản của bà L chết để lại. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm trả đơn khởi kiện cho nguyên đơn theo điểm a khoản 1 Điều 192, nếu đã thụ lý thì đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và đưa vụ án ra xét xử là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông Huỳnh Trung H là không có cơ sở để chấp nhận. Áp dụng Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 44/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do vụ án bị đình chỉ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 và Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự nên theo quy định tại Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự ông Huỳnh Trung H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Huỳnh Trung H không phải chịu.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí định giá tài sản: Do vụ án bị đình chỉ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 và ông Huỳnh Trung H là người yêu cầu định giá tài sản nên căn cứ theo khoản 5 Điều 165 Bộ luật Tố tụng Dân sự ông Huỳnh Trung H phải chịu 3.000.000 đồng (ông H đã nộp xong)

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Áp dụng Điều 311 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 21/3/2023 của TAND huyện Tuy Phước và đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Trung H.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định và đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý số 44/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Huỳnh Trung H không phải chịu.

3. Về chi phí định giá tài sản: Ông H phải chịu 3.000.000đ (ông H đã nộp xong).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Minh Dũng